

Số: 5636/BC-SKHĐT

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 9 năm 2019

## **BÁO CÁO**

**Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng Quý III/2019 và 9 tháng đầu năm 2019**

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ và theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại văn bản số 1274/TTTH-VP ngày 27/8/2019; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng quý III/2019 và 9 tháng đầu năm 2019 của Sở; cụ thể như sau:

### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA**

#### ***1. Công tác thanh tra, kiểm tra hành chính***

Thực hiện Quyết định số 6870/QĐ-SKHĐT ngày 14/12/2018 của Giám đốc Sở về ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019; quý III/2019 và 9 tháng đầu năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tổ chức thực hiện kiểm tra hành chính việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các phòng, công chức, người lao động trong Sở theo Chỉ thị số 29/CT-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

Kết quả kiểm tra cho thấy, toàn thể công chức, người lao động trong Sở đều thực hiện nghiêm các quy định của Chỉ thị.

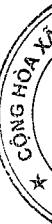
#### ***2. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành***

##### ***a. Về việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra***

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 04 cuộc, gồm:

+ 01 cuộc thanh tra các dự án sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, nguồn vốn sự nghiệp kinh tế kinh phí dành cho an toàn hồ đập và xử lý đê địa phương (chuyển tiếp từ Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018);

+ 01 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu, quản lý dự án tại các dự án Công sở xã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ



trương đầu tư năm 2018 do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư (thuộc Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019);

+ 01 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đấu thầu, quản lý thực hiện dự án thuộc Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới năm 2018 do UBND các xã, thị trấn, các Ban quản lý làm chủ đầu tư (thuộc Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019).

+ 01 cuộc kiểm tra thực hiện thủ tục đầu tư tại một số dự án đầu tư công, dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh do các đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN.

- Về tiến độ: 01 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên tiếp của năm 2018 đã ban hành Kết luận (650/KL-SKHĐT ngày 01/02/2019); 01 cuộc thanh tra thuộc kế hoạch năm 2019 đã ban hành Kết luận (2866/KL-SKHĐT ngày 22/5/2019); 01 cuộc kiểm tra đột xuất đã có Báo cáo kết quả kiểm tra báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (3838/BC-ĐKT ngày 28/6/2019) và 01 cuộc thanh tra thuộc kế hoạch năm 2019 đã gửi dự thảo Kết luận.

- Số đối tượng được thanh tra, kiểm tra:

+ Trong lĩnh vực phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư phát triển, đấu thầu: 24 chủ đầu tư là UBND cấp huyện, 71 chủ đầu tư là UBND cấp xã, 07 nhà thầu.

+ Trong lĩnh vực kiểm tra thực hiện thủ tục đầu tư tại một số dự án đầu tư công, dự án đầu tư trực tiếp: 06 Sở, ngành.

*b. Về kết quả thanh tra, kiểm tra*

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm, thiếu sót: 103 tổ chức.

- Nội dung các vi phạm, thiếu sót được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

*Trong lĩnh vực phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư phát triển, đấu thầu*

+ Đối với các chủ đầu tư: Không lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế; không lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu tư vấn khảo sát, lập BCKTKT công trình; thực hiện thẩm định BCKTKT công trình không đầy đủ nội dung, chưa đảm bảo thể thức; hợp đồng thi công giữa chủ đầu tư và nhà thầu không đầy đủ nội dung theo quy định, không quy định nhà thầu phải thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng; chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định về giám sát, đánh giá dự án đầu tư ....

+ Đối với các nhà thầu: Xác định dự toán chi phí khảo sát không phù hợp với khối lượng thực tế khảo sát; lập hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu chưa đảm bảo, đầy đủ nội dung theo mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện đánh giá hồ sơ

đề xuất, hồ sơ dự thầu còn vi phạm các quy định của Luật đấu thầu và chưa đúng với quy định của hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt ...

- Trong lĩnh vực thực hiện thủ tục đầu tư tại một số dự án đầu tư công, dự án đầu tư trực tiếp

Vẫn còn một số thủ tục chưa được công bố danh mục thủ tục hành chính, chưa ban hành quy trình, hoặc đã ban hành quy trình thủ tục nhưng vẫn chưa đầy đủ, dẫn đến các đơn vị không xác định được thời gian xử lý tối đa của mình, cụ thể: thủ tục Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành do Sở Tài chính chủ trì tham mưu, chưa quy định rõ thời gian xử lý ở Sở Tài chính, thời gian xử lý ở VP UBND tỉnh; thủ tục Thẩm định dự án hoặc dự án điều chỉnh đối với dự án đầu tư công do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, không quy định thời gian phê duyệt dự án.

- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 07 Quyết định với số tiền xử phạt vi phạm là 95 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: các đơn vị vi phạm đã thực hiện nộp phạt 40/95 triệu đồng.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH**

### ***1. Công tác tiếp công dân***

Sở đã ban hành Lịch tiếp công dân năm 2019 của Giám đốc Sở theo Thông báo số 7113/TB-SKHĐT ngày 26/12/2018 Lịch tiếp công dân được niêm yết công khai tại phòng tiếp công dân của Sở và thông báo cho các cơ quan có liên quan theo quy định. Theo đó, hàng tháng Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân 02 ngày, trong đó 01 ngày tại phòng tiếp công dân của Sở và 01 ngày tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh theo lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh.

Kết quả công tác tiếp công dân: Trong Quý III/2019 và 9 tháng đầu năm 2019, không có tổ chức, công dân đến Sở để thực hiện khiếu nại, tố cáo hay kiến nghị, phản ánh.

### ***2. Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh***

#### **a. Về tiếp nhận đơn:**

- Số đơn tiếp nhận trong Quý III/2019: 03 đơn
- Số đơn tiếp nhận trong 9 tháng đầu năm 2019: 07 đơn
- Số đơn kỳ trước chuyển sang: 0 đơn

b. Phân loại đơn:

- Quý III/2019: 01 Đơn đề nghị, 02 đơn tố cáo.
- 9 tháng đầu năm 2019: 03 Đơn đề nghị, 03 đơn tố cáo, 01 đơn khiếu nại.
- Theo thẩm quyền: đơn thuộc thẩm quyền: 03 đơn.

c. Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh.

- Quý III/2019:

- + Số đơn trả lời và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: 02 đơn.
- + Số đơn thuộc thẩm quyền: 0 đơn.
- + Số đơn không thuộc thẩm quyền: 03 đơn.
- + Số đơn do trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh, đơn đã được gửi đến đúng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định: 01 đơn.

- Trong 9 tháng đầu năm 2019:

- + Số đơn trả lời và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: 02 đơn.
- + Số đơn thuộc thẩm quyền: 03 đơn.
- + Số đơn không thuộc thẩm quyền: 02 đơn.
- + Số đơn do trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh: 0 đơn.

***3. Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền***

01 đơn khiếu nại, 02 đơn kiến nghị thuộc thẩm quyền của Sở đều được giải quyết cho các tổ chức, công dân đảm bảo quy định.

**III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)**

***1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về PCTN, như: Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 10/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường

sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Phòng chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội, Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật phòng, chống tham nhũng...

- Thực hiện quy định về PCTN, ngày 28/01/2019 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch thực hiện phòng, chống tham nhũng năm 2019 tại Quyết định số 520/QĐ-SKHĐT để triển khai thực hiện. Theo đó, Sở tiếp tục chỉ đạo toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nghiêm các quy định về PCTN trong tham mưu, giải quyết công việc đi đôi với thực hiện các quy định về tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn chi thường xuyên của Sở. Trong lĩnh vực đấu thầu, Sở đã tích cực tham mưu các giải pháp với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo nhằm tăng cường số lượng các gói thầu trên địa bàn tỉnh được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng; qua đó nâng cao tính minh bạch, cạnh tranh trong đấu thầu và phòng ngừa mọi hành vi tham nhũng (nếu có).

## ***2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN***

- Quý III/ 2019 và 9 tháng đầu năm 2019, Sở đã tổ chức cho toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và học tập quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận quy định của Bộ chính trị, Ban Bí thư (khóa XII); Chỉ thị 21-CT/TU của Ban thường vụ Tỉnh Ủy và Nghị quyết số 33-NQ/TW, Nghị quyết 35-NQ/TW, Chỉ thị 32-CT/TW của Bộ Chính trị và các kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII).

- Kết quả triển khai học tập: 100% công chức, người lao động trong Sở tham gia học tập; qua đó nâng cao nhận thức, trình độ trong hoạt động tham mưu, đề xuất.

## ***3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng***

*a. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan*

Trong quý III và 9 tháng đầu năm 2019, Sở tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của cơ quan, như: công khai hoạt động thu, chi tài chính năm 2018 tại hội nghị cán bộ công chức đầu năm; công khai minh bạch trong giải quyết công việc với các tổ chức, công dân và trong tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; xây dựng và ban hành Kế hoạch

chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức của Sở năm 2018 tại Kế hoạch số 1004/SKHĐT-VP ngày 27/02/2019 để công khai theo quy định.

*b. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức*

Toàn thể công chức, người lao động trong Sở tiếp tục thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ theo các văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên, như: Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 18/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 29/CT-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định của Sở tại Quyết định số 237/QĐ-SKHĐT ngày 16/10/2017 về quy chế văn hóa công sở.

*c. Việc thực hiện quy định về minh bạch tài sản thu nhập*

Thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của công chức, Sở đã ban hành Kế hoạch số 366/SKHĐT-VP ngày 28/11/2018 về công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018, Quyết định số 365/QĐ-SKHĐT ngày 28/11/2018 về danh sách cán bộ thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập và đã tổ chức triển khai theo quy định.

Kết quả thực hiện: Số công chức thuộc diện phải kê khai, minh bạch tài sản thu nhập là 65 người và không có công chức có dấu hiệu tham nhũng hay không minh bạch, trung thực trong kê khai tài sản.

*d. Việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn*

Các chế độ, định mức trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư công tiếp tục được Sở thực hiện nghiêm trong hoạt động tham mưu, đề xuất như: Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quy định trong tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo Luật Đấu thầu 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn...

Trong việc sử dụng trụ sở, trang thiết bị làm việc, chi tiêu nội bộ, toàn thể công chức, người lao động tiếp tục thực hiện nghiêm theo Quyết định số 238/QĐ-SKHĐT ngày 16/10/2017 Giám đốc Sở về quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công.

**4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

Trong Quý III/2019 và 9 tháng đầu năm 2019, qua hoạt động tự kiểm tra, giám sát của Sở, không phát hiện công chức, người lao động của Sở có dấu hiệu tham nhũng trong hoạt động công vụ.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ IV/2019**

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, như: Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 10/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Phòng chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội, Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật phòng, chống tham nhũng.

2. Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội khóa 13 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định hành chính về đất đai; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Tập trung thực hiện, hoàn thành và ban hành Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đấu thầu, quản lý thực hiện dự án thuộc Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới năm 2018 do UBND các xã, thị trấn, các Ban quản lý làm chủ đầu tư (thuộc Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019).

4. Thực hiện tốt công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị, yêu cầu trong Kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra trong thực hiện các Kết luận thanh tra do Giám đốc Sở ban hành theo quy định của pháp luật về thanh tra và theo Chỉ thị số 31/CT-UBND ngày 13/10/2016 của UBND tỉnh về tăng cường công tác xử lý sau thanh tra.

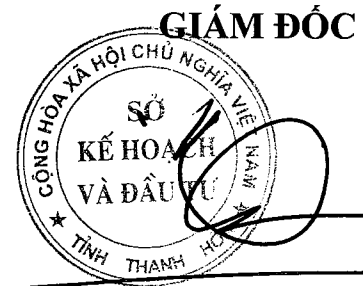
5. Tổ chức triển khai cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu, quản lý thực hiện dự án tại các dự án sử dụng nguồn vốn an toàn hồ đập xử lý đê địa phương do UBND các huyện, thị xã, thành

phổ làm chủ đầu tư (được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4260/QĐ-UBND ngày 30/10/2018).

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng Quý III/2019 và 9 tháng đầu năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; đề nghị Thanh tra tỉnh tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh (t/h);
- UBND tỉnh (b/c);
- Trang TTĐT Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, TTr.



**Hoàng Văn Hùng**



**Phụ biểu: TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**  
(Kèm theo văn bản số 566/BC-SKHĐT ngày 10/9/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)



Đơn vị	Tiếp nhận						Theo nội dung																			Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo						
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Khiếu nại						Tố cáo						Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyên cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền											
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên		Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng										Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Số văn bản hướng dẫn		Số đơn chuyên cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Khiếu nại	Tố cáo			
																																					Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản
																																			7-8-9+10+11	8	9	10	11
MS	1-2-3 -4+5	2	3	4	5	6	7-8-9 +10+11	8	9	10	11	12	13	14-15+ 16+17+ 18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31								
Sở Kế hoạch và Đầu tư	7	0	7	0	0	7	1	0	0	0	1	0	0	3	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	1	0							



**Phụ biểu: TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH**

(Kèm theo văn bản số ~~564~~ BC-SR-HĐT ngày ~~10~~ 19/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)



Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																			
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
								Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	
Sở kế hoạch và Đầu tư	4	4	0	3	1	103	6	103	0	103	7	0	7	0	0	0	0	0	0	0	0	95	0	95	40	0	4

**Phụ biểu: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
(Kèm theo văn bản số 5436/BC-SKHĐT ngày 10/9/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>				
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1	QĐ số 520/QĐ-SKHĐT về Kế hoạch PCTN năm 2019
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	
<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>				
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	74	Toàn thể công chức, người lao động trong Sở đều thường xuyên được quán triệt
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0	
<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b> <i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>				
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	Phòng	10	10/10 phòng trong cơ quan Sở
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	Phòng	0	
<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>				
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0	Việc kiểm tra được thực hiện thường xuyên nhưng không thành lập Đoàn
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0	
<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>				
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	Phòng	10	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	
<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>				
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	65	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0	
<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>				
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0	
<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>				
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	Phòng	10	Tất cả các phòng trong Sở đều đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính

28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>			
<b><i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i></b>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
<b><i>Qua hoạt động thanh tra</i></b>			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó:		
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
45	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
46	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
47	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
48	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
49	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
<b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>			
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	
<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i></b>			
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	
<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i></b>			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	
<b><i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0